

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 17 - 3 - 2022  
V/v tranh chấp ly hôn, con chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tám.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Thị Thanh Hoa.
2. Bà Nguyễn Thị Linh.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Thanh Sang –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

**- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang*** tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021 về “*Tranh chấp ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 02/3/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Phạm Hoàng Y, sinh năm 1998. Địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Trần Thành L, sinh năm 1996. Địa chỉ: Khu phố 4, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

*(Chị Y xin vắng mặt, anh L vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Hoàng Y xin vắng mặt nhưng theo đơn ly hôn, quá trình tố tụng chị Y trình bày và yêu cầu:

Về hôn nhân: Chị Y và anh L chung sống với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn V theo giấy chứng nhận số 86 ngày 15/12/2016. Đến năm 2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên tranh cãi. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, chị Y cho rằng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Trần Ngọc Khánh Vy sinh ngày 11/01/2017. Hiện con đang sống với anh L, khi ly hôn chị đồng ý để anh L tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Chị Y không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

\* Bị đơn anh Trần Thành L đã được Tòa án thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng vắng mặt không có lý do, nên không thể hiện được ý kiến anh L đối với yêu cầu của chị Y trong hồ sơ vụ án.

\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ kết quả tranh tụng và các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là Ly hôn, con chung được quy định tại Khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Phạm Hoàng Y xin vắng mặt, bị đơn anh Trần Thành L vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Y, anh L.

[3] Xét về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Hoàng Y và anh Trần Thành L là hợp pháp. Quá trình sống chung chị Y và anh L mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, thường xuyên tranh cãi. Đối với anh L cố tình vắng mặt nên không thể hiện ý kiến của anh trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy, chị Y và anh L đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, anh chị không cùng nhau khắc phục, mà để tình trạng mâu thuẫn kéo dài. Điều này chứng tỏ về tình cảm giữa chị Y và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Y yêu cầu ly hôn với anh L là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y.

[4] Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Ngọc Khánh Vy sinh ngày 11/01/2017. Theo biên bản xác minh Trưởng khu phố 4, thị trấn V ngày 06/12/2021 và lời trình bày của chị Y thì cháu Vy đang sống với anh L; chị Y đồng ý để anh L tiếp tục nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng: Chị Y tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Khánh Vy mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Vy tròn 18 tuổi nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp, Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về tài sản chung: Chị Y không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Chị Y trình bày không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì chị Y phải chịu án phí theo quy định.

[9] Xét ý kiến Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 19, Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Hoàng Y.

**1.** Về hôn nhân: Chị Phạm Hoàng Y được ly hôn với anh Trần Thành L.

**2.** Về con chung: Anh Trần Thành L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Ngọc Khánh Vy sinh ngày 11/01/2017. Chị Y có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Vy mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Vy tròn 18 tuổi. Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Hoàng Y nộp 600.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị Y đã nộp theo biên lai thu số 0005753 ngày 07/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên chị Y phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Đương sự;
- UBND thị trấn V;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Tám**